

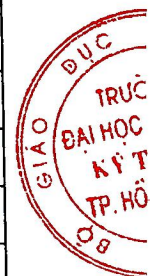
THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 25LC42SP2 (Sĩ Số: 53) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_04		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Hương Liên (0989 233497)	Thứ Sáu	_____3456_	ONLINE-03	03/11/2025->27/12/2025
2	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%	Hồ Phương (0399.377.907)	Thứ Ba	_____3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
3	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
4	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
5	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Khỏe (0909265944)	Chủ Nhật	12345_____	Q109	15/09/2025->18/10/2025
6	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	Q109	15/09/2025->18/10/2025
7	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Phạm Xuân Phát (0974577959)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT22	24/11/2025->27/12/2025
8	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	QPNT22	24/11/2025->27/12/2025
9	LLCT120205_06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Hai	_____3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
10	LLCT120205_06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
11	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986 183718)	Thứ Ba	_____3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
12	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
13	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
14	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Hai	_____3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
15	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
16	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
17	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Hai	_____3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
18	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
19	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025

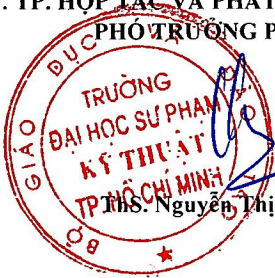


Handwritten signature

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
20	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (0778 325241)	Thứ Ba	3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
21	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
22	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
23	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Ba	3456_	A2-201	03/11/2025->29/11/2025
24	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	03/11/2025->29/11/2025
25	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	03/11/2025->29/11/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 25LC51SP2 (Sĩ Số: 40) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_04		Cờ tướng	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Chủ Nhật	12345_	ONLINE-03	03/11/2025->22/11/2025
2	CHIN112330_04		Cờ tướng	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901_	ONLINE-03	03/11/2025->22/11/2025
3	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%	Hồ Phương (0399.377.907)	Thứ Ba	3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
4	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
5	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
6	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Đặng Sỹ Thuyết (0364471088)	Thứ Hai	3456_	Q106	03/11/2025->29/11/2025
7	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	3456_	Q106	03/11/2025->29/11/2025
8	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	Q106	03/11/2025->29/11/2025
9	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hạnh (0353420403)	Chủ Nhật	123456_	QPNT11	08/12/2025->03/01/2026
10	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	QPNT11	08/12/2025->03/01/2026
11	LLCT120205_06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Hai	3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
12	LLCT120205_06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A2-201	01/12/2025->27/12/2025
13	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986.183.718)	Thứ Ba	3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
14	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
15	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
16	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Hai	3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
17	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
18	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
19	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902.621.902)	Thứ Hai	3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
20	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025
21	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A2-201	15/09/2025->11/10/2025



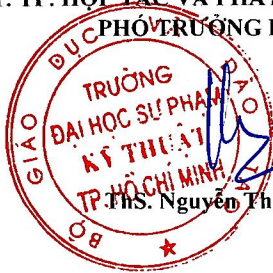
Lớp: 25LC51SP2 (Sĩ Số: 40) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
22	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (077.832.5241)	Thứ Ba	_____3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
23	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
24	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-201	18/08/2025->13/09/2025
25	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918.012.299)	Thứ Ba	_____3456_	A2-201	03/11/2025->29/11/2025
26	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-201	03/11/2025->29/11/2025
27	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-201	03/11/2025->29/11/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 25LC43SP2 (Số: 41) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMDR221223_01		Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%	Nguyễn Văn Đoàn (0903.609.257)	Thứ Hai	3456_	A104	03/11/2025->29/11/2025
2	AMDR221223_01		Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A104	03/11/2025->29/11/2025
3	CHIN112330_03		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Thứ Hai	3456_	ONLINE	01/12/2025->27/12/2025
4	CHIN112330_03		Cờ tướng	1	LT	50%		Thứ Tư	3456_	ONLINE	01/12/2025->27/12/2025
5	ENMA220230_01		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Nhựt Phi Long (0918.347.596)	Chủ Nhật	12345	A113	18/08/2025->06/09/2025
6	ENMA220230_01		Vật liệu học	2	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A113	18/08/2025->06/09/2025
7	FTHE124425_02		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Trọng Hiếu (0989620635)	Thứ Ba	3456_	E1-205	18/08/2025->13/09/2025
8	FTHE124425_02		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	E1-205	18/08/2025->13/09/2025
9	LLCT120205_05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Ba	3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
10	LLCT120205_05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
11	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Văn Thiên (0987.093.499)	Thứ Hai	3456_	A210	18/08/2025->13/09/2025
12	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A210	18/08/2025->13/09/2025
13	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A210	18/08/2025->13/09/2025
14	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
15	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
16	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
17	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	3456_	A210	03/11/2025->29/11/2025
18	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A210	03/11/2025->29/11/2025
19	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A210	03/11/2025->29/11/2025
20	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thúy Quang (0778 325241)	Thứ Hai	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
21	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
22	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 25LC46SP2 (Sĩ Số: 21) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_03		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984.881.721)	Thứ Hai	3456_	ONLINE	01/12/2025->27/12/2025
2	CHIN112330_03		Cờ tướng	1	LT	50%		Thứ Tư	3456_	ONLINE	01/12/2025->27/12/2025
3	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	3456_	A109	18/08/2025->13/09/2025
4	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A109	18/08/2025->13/09/2025
5	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A109	18/08/2025->13/09/2025
6	LLCT120205_04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Ba	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
7	LLCT120205_04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
8	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thanh Huyền (0973 080785)	Thứ Sáu	3456_	A211	18/08/2025->13/09/2025
9	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345_	A211	18/08/2025->13/09/2025
10	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901_	A211	18/08/2025->13/09/2025
11	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%	Trần Văn Nam (0964827778)	Thứ Hai	3456_	A211	03/11/2025->29/11/2025
12	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A211	03/11/2025->29/11/2025
13	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A211	03/11/2025->29/11/2025
14	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985.041.780)	Thứ Ba	3456_	A211	01/12/2025->27/12/2025
15	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A211	01/12/2025->27/12/2025
16	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A211	01/12/2025->27/12/2025
17	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (077.832.5241)	Thứ Hai	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
18	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
19	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A211	15/09/2025->11/10/2025
20	PRQU223026_01		Quản trị Sản xuất và Chất lượng	2	LT	50%	Phạm Thị Thùy Dương (0969 919066)	Thứ Ba	3456_	A211	03/11/2025->29/11/2025
21	PRQU223026_01		Quản trị Sản xuất và Chất lượng	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A211	03/11/2025->29/11/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 25LC45SP2 (Số: 32) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_02		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984 881721)	Chủ Nhật	12345_____	ONLINE-01	22/09/2025->11/10/2025
2	CHIN112330_02		Cờ tướng	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	ONLINE-01	22/09/2025->11/10/2025
3	EEEN234062_01		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Dũng (0908140141)	Thứ Ba	_____3456_	A124	18/08/2025->13/09/2025
4	EEEN234062_01		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A124	18/08/2025->13/09/2025
5	EEEN234062_01		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A124	18/08/2025->13/09/2025
6	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%	Hồ Phương (0399.377.907)	Thứ Hai	_____3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
7	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
8	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
9	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%	Đặng Sỹ Thuyết (0364471088)	Thứ Hai	_____3456_	Q106	03/11/2025->29/11/2025
10	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	Q106	03/11/2025->29/11/2025
11	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	Q106	03/11/2025->29/11/2025
12	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hạnh (0353420403)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT11	08/12/2025->03/01/2026
13	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT11	08/12/2025->03/01/2026
14	LLCT120205_05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Ba	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
15	LLCT120205_05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
16	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Văn Thiên (0987.093.499)	Thứ Hai	_____3456_	A210	18/08/2025->13/09/2025
17	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	18/08/2025->13/09/2025
18	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	18/08/2025->13/09/2025
19	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	_____3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
20	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
21	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025



12/

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
22	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	_____3456_	A210	03/11/2025->29/11/2025
23	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	03/11/2025->29/11/2025
24	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	03/11/2025->29/11/2025
25	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
26	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
27	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 25LC47SP2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ I (18/08/2025)

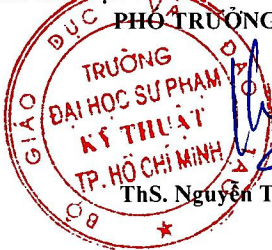
TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_04		Cờ tướng	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Chủ Nhật	12345_____	ONLINE-03	03/11/2025->22/11/2025
2	CHIN112330_04		Cờ tướng	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	ONLINE-03	03/11/2025->22/11/2025
3	FLUI230132_01		Cơ học lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Trần Thanh Tinh (0766508135)	Thứ Hai	_____3456_	A203	03/11/2025->29/11/2025
4	FLUI230132_01		Cơ học lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A203	03/11/2025->29/11/2025
5	FLUI230132_01		Cơ học lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A203	03/11/2025->29/11/2025
6	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Khỏe (0909265944)	Chủ Nhật	12345_____	Q109	15/09/2025->18/10/2025
7	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	Q109	15/09/2025->18/10/2025
8	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Phạm Xuân Phát (0974577959)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT22	24/11/2025->27/12/2025
9	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	QPNT22	24/11/2025->27/12/2025
10	HEAT230332_01		Truyền nhiệt	3	LT	50%	Hoàng An Quốc (0908.197.416)	Thứ Hai	_____3456_	A203	15/09/2025->11/10/2025
11	HEAT230332_01		Truyền nhiệt	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A203	15/09/2025->11/10/2025
12	HEAT230332_01		Truyền nhiệt	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A203	15/09/2025->11/10/2025
13	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thanh Huyền (0973 080785)	Thứ Sáu	_____3456_	A211	18/08/2025->13/09/2025
14	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345_____	A211	18/08/2025->13/09/2025
15	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A211	18/08/2025->13/09/2025
16	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985.041.780)	Thứ Ba	_____3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
17	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
18	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	15/09/2025->11/10/2025
19	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
20	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025
21	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	01/12/2025->27/12/2025



TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
22	REEN240532_01		Kỹ thuật lạnh	4	LT	50%	Đoàn Minh Hùng (0908318456)	Thứ Ba	3456_	A104	01/12/2025->03/01/2026
23	REEN240532_01		Kỹ thuật lạnh	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A104	01/12/2025->03/01/2026
24	REEN240532_01		Kỹ thuật lạnh	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A104	01/12/2025->03/01/2026
25	THMA221332_01		Vật liệu nhiệt lạnh	2	LT	50%	Nguyễn Văn Vũ (0349.498.244)	Thứ Hai	3456_	A203	18/08/2025->13/09/2025
26	THMA221332_01		Vật liệu nhiệt lạnh	2	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A203	18/08/2025->13/09/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

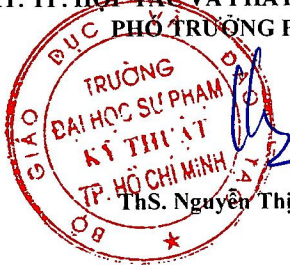
Lớp: 25LC10SP2 (Sĩ Số: 61) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_02		Cờ vua	1	LT	50%	Lê Thị Quỳnh Diễm (0938205938)	Chủ Nhật	12345	ONLINE-02	03/11/2025->22/11/2025
2	CHES112330_02		Cờ vua	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901	ONLINE-02	03/11/2025->22/11/2025
3	EEEN234162_01		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%	Nguyễn Thới (0982.612.805)	Thứ Hai	3456	A2-301	18/08/2025->13/09/2025
4	EEEN234162_01		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A2-301	18/08/2025->13/09/2025
5	EEEN234162_01		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A2-301	18/08/2025->13/09/2025
6	LLCT120205_04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Ba	3456	A211	15/09/2025->11/10/2025
7	LLCT120205_04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	3456	A211	15/09/2025->11/10/2025
8	LLCT130105_03		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Nguyễn Văn Thiên (0987.093.499)	Thứ Ba	3456	A2-301	18/08/2025->13/09/2025
9	LLCT130105_03		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A2-301	18/08/2025->13/09/2025
10	LLCT130105_03		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A2-301	18/08/2025->13/09/2025
11	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%	Trần Văn Nam (0964827778)	Thứ Hai	3456	A211	03/11/2025->29/11/2025
12	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A211	03/11/2025->29/11/2025
13	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A211	03/11/2025->29/11/2025
14	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	3456	A211	01/12/2025->27/12/2025
15	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A211	01/12/2025->27/12/2025
16	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A211	01/12/2025->27/12/2025
17	MATH143001_01		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%	Trần Văn Nam (0964827778)	Thứ Hai	3456	A2-301	01/12/2025->03/01/2026
18	MATH143001_01		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%		Thứ Tư	3456	A2-301	01/12/2025->03/01/2026
19	MATH143001_01		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A2-301	01/12/2025->03/01/2026
20	OOPR230279_01		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%	Hoàng Công Trình (0908 240179)	Chủ Nhật	12345	A2-301	08/09/2025->18/10/2025
21	OOPR230279_01		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A2-301	08/09/2025->18/10/2025
22	PHYS130902_02		Vật lý 1	3	LT	50%	Thạch Trung (01687812026)	Thứ Ba	3456	A2-301	03/11/2025->29/11/2025
23	PHYS130902_02		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A2-301	03/11/2025->29/11/2025
24	PHYS130902_02		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A2-301	03/11/2025->29/11/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc